Ngành, nghề: Dịch vụ pháp lý

Trình độ đào tạo: Trung cấp chính quy

Thiết bị, dụng cụ đào tạo, vật tư tiêu hao dùng trong giảng dạy:

STT	Tên thiết bị, dụng cụ	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1	Máy vi tính	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
2	Máy chiếu (projector)	Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumen, Kích thước phông chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm	
3	Bàn làm việc	Kích thước (dài x rộng x cao): ≥ (1200 x 700 x 750) mm	
4	Bàn làm việc Trưởng phòng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
5	Bàn tiếp đón	Kích thước (dài x rộng x cao): ≥ (1200 x 700 x 670) mm	
6	Bảng lật	Kích thước: ≥ (900 x1200) mm, điều chỉnh được độ cao	
7	Bảng thông báo	Mặt bảng khung kính, Kích thước: ≥ (900 x1200) mm	
8	Bìa còng	Vật liệu nhựa	
9	Bìa hồ sơ	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
10	Bộ con dấu văn phòng công chứng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Thực tập tại DN
11	Bộ con dấu văn phòng luật sư	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Thực tập tại DN
12	Bộ con dấu văn phòng thừa phát lại	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Thực tập tại DN
13	Bộ con dấu văn phòng (Dấu hành chính)	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Thực tập tại DN
14	Phần mềm diệt vi rút	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm - Cài đặt cho 19 máy vi tính	
15	Điện thoại bàn	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
16	Ghế băng dài	Kích thước (dài x rộng x cao): ≥ (1400 x 600 x 600) mm	

17	Ghế gấp	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
18	Ghế xoay	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
STT	**Tên thiết bị, dụng cụ**	**Thông số kỹ thuật**	**Ghi chú**
19	Ghế băng ngắn	Kích thước (dài x rộng x cao): ≥ (1200 x 600 x 900) mm	
20	Giá bảo quản hồ sơ	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
21	Hộp bảo quản hồ sơ	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
22	Bộ dụng cụ phòng cháy chữa cháy	Theo tiêu chuẩn Việt Nam về phòng cháy, chữa cháy	
23	Hộp đựng bộ con dấu	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
24	Máy chụp ảnh	Độ phân giải: ≥ 12 Megapixels	
25	Máy ghi âm	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
26	Máy hủy tài liệu	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Thực tập tại DN
27	Máy in	Máy in đen trắng, khổ giấy A4	
28	Máy Photocopy	Khổ giấy A4	
29	Máy quay phim	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
30	Máy quét (Scanner)	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm.	
31	Bộ Phần mềm văn phòng	- Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm (Microsoft Office, Open Office) - Cài đặt cho 19 máy vi tính	
32	Bộ gõ tiếng Việt	Phiên bản thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
33	Tủ đựng tài liệu	Kích thước: ≥ (1200 x 500 x 2200) mm	
34	Bộ dụng cụ cứu thương	Theo tiêu chuẩn Việt Nam về y tế	
35	Bảng niêm yết phí và thu lao dịch vụ công chứng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Thực tập tại DN
36	Phần mềm quản lý nhân sự	- Phiên bản thông dụng tại	Thực tập

		thời điểm mua sắm - Cài đặt cho 19 máy vi tính	tại DN
37	Phần mềm quản lý văn bản	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm - Cài đặt cho 19 máy vi tính	
STT	**Tên thiết bị, dụng cụ**	**Thông số kỹ thuật**	**Ghi chú**
38	Bấm lỗ	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
39	Phần mềm đấu giá trực tuyến	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm - Cài đặt cho 19 máy vi tính	Thực tập tại DN
40	Phần mềm thanh toán điện tử	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm - Cài đặt cho 19 máy vi tính	Thực tập tại DN
41	Hệ thống mạng LAN	Kết nối được ít nhất 19 máy vi tính với nhau	
42	Mẫu đơn, hợp đồng pháp lý	Theo quy định pháp luật	
43	Mẫu đơn hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ	Theo quy định pháp luật	
44	Mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn	Theo quy định pháp luật	
45	Mẫu hợp đồng dịch vụ kế toán	Theo quy định pháp luật	
46	Mẫu hợp đồng dịch vụ pháp lý	Theo quy định pháp luật	
47	Mẫu hợp đồng hợp tác kinh doanh	Theo quy định pháp luật	
48	Mẫu hợp đồng hợp tác làm việc	Theo quy định pháp luật	
49	Mẫu hợp đồng hợp tác thi công	Theo quy định pháp luật	
50	Mẫu Nghị quyết	Theo quy định pháp luật	
51	Mẫu 1.3 – Quyết định (quy định gián tiếp)	Theo quy định pháp luật	
52	Mẫu 1.3 – Quyết định (quy định trực tiếp)	Theo quy định pháp luật	
53	Mẫu 1.4 - Văn bản có tên loại: Chỉ thị, Quy chế, Quy định, Thông cáo, Thông báo, Hướng dẫn, Chương trình, Kế hoạch, Phương án, Đề án, Dự án, Báo cáo, Tờ trình, Giấy ủy quyền, Phiếu gửi, Phiếu chuyển, Phiếu báo.	Theo quy định pháp luật	
54	Mẫu 1.5 – Công văn	Theo quy định pháp luật	
55	Mẫu 1.6 – Công điện	Theo quy định pháp luật	

56	Mẫu 1.7 – Giấy mời	Theo quy định pháp luật	
57	Mẫu 1.8 – Giấy giới thiệu	Theo quy định pháp luật	
STT	**Tên thiết bị, dụng cụ**	**Thông số kỹ thuật**	**Ghi chú**
58	Mẫu 1.9 – Biên bản	Theo quy định pháp luật	
59	Bộ tình huống pháp lý(án lệ số 36, số 37, 31, 30, 29, 28, 27, 26, 25, 24, 23, 22, 21, 20, 19, 18)	Theo quy định pháp luật	
60	Bảng sơ đồ quy trình pháp lý	Theo quy định pháp luật	
61	Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam	Theo quy định pháp luật	
62	Bộ luật Dân sự	Theo quy định pháp luật	
63	Bộ luật Hình sự	Theo quy định pháp luật	
64	Luật Hành chính, Luật Tố tụng	Theo quy định pháp luật	